

BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN

LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI

THƯA HỎI HỌC PHẬT (1)

Đài truyền hình. Tủ hồ sơ số: b24 - 7 - 01

Các vị xem đài thân mến!

Bình thường, do vì tôi thường ở nước ngoài nên các bạn đồng tu ở nhiều nơi gửi thư đến, thường khi tôi phải mất một thời gian rất lâu mới có thể xem đến, thậm chí có khi phải mất hơn nửa năm. Trong thư, các vị ấy đề xuất nhiều vấn đề, nhưng tôi thật khó mà giải đáp hết thấy cho mọi người, đây là điều mà tôi vô cùng áy náy. Giờ đây chúng tôi đem một vài vấn đề có tính phổ quát, vấn đề mà mọi người cần phải hiểu rõ, nhân cơ hội này mà thảo luận.

Vấn đề thứ nhất: Có người nghe nói trong cửa Phật, có cầu tất có ứng, thật sự có cách nói như thế. Họ hỏi: “Đã là có cầu tất có ứng thì con cái của họ mắc bệnh, không có cách chữa trị, từ đó đến nay, trải qua nhiều năm, và họ đã từng đọc tụng các Kinh Địa Tạng, Kinh Dược Sư, Kinh Vô Lượng Thọ nhưng hầu như đều không có chút hiệu quả nào. Vì sao? Điều này giống như họ có cầu mà không có cảm ứng”.

Sự việc này, chúng ta thật sự phải hiểu rõ, người ta vì sao mà sanh bệnh? Bệnh do đâu mà phát sinh? Rất ít người chú tâm đến phương diện này, nhưng đây mới thật sự là biện pháp giải quyết căn bản nhất. Trung Quốc là một dân tộc cổ xưa, có một lịch sử văn hóa vài ngàn năm, về y đạo có thể nói là sở trường của người Trung Quốc. Trong những sách cổ, chúng tôi được đọc qua “Linh Xu Kinh”, một tác phẩm y học. Trước đây lúc tôi cầu học ở Đài Trung, cư sĩ Lý Bình Nam, y đạo tương đối cao minh, ông từng nói qua với bọn đồng học chúng tôi, y đạo của Trung quốc có lịch sử, có nguồn gốc, có kinh nghiệm. Nhưng hiện nay, nhiều người đối với phép chữa bệnh của Trung Quốc, không có niềm tin. đây là sự lạc mất một truyền thống văn hóa cố hữu, là một việc rất đáng tiếc.

Trong y học Trung Quốc, cái yêu cầu đích thực là gì? Cái mục đích tối cao, cái yêu cầu rốt ráo của nó là Trường Sinh, cho nên cái mục đích thật sự của y thuật Trung Quốc, chính là cầu cái đạo Trường Sinh. Dựa vào lý luận này, họ nói thân thể của người ta giống như một cỗ máy, nếu như sử dụng đúng phép bảo dưỡng ổn thỏa, tốt đẹp, cỗ máy này khá có thể dùng được hai trăm năm. Nói cách khác, theo sự lý luận của y học Trung Quốc, người ta phải sống đến hai trăm tuổi mới coi là bình thường. Thế nhưng các vị không đạt đến thời gian dài như thế ấy là do nguyên nhân gì? - Đó

chính là vì các vị không khéo bảo dưỡng, đem nó làm hư hoại hết sạch. Ví như chúng ta sử dụng máy móc, nếu chúng ta đối với tính năng cấu tạo máy móc, không chút hiểu biết, mò mẫm, sử dụng tùy tiện, tất nhiên là sự tổn hại rất cao. thân thể của con người cũng như thế. Kế đến mục đích thứ hai của y học Trung Hoa chính là coi trọng việc làm thế nào không sanh bệnh. Các vị có thấy lý lẽ này thật cao minh không? Làm thế nào có thể không sanh bệnh? Mục đích thứ ba, đó là các vị đã sanh bệnh rồi, thì trị liệu như thế nào? Cho nên nói đến việc trị bệnh, thì trong y thuật Trung Quốc được xếp thứ ba.

Thầy thuốc đến chữa bệnh cũng có ba hạng: thượng, trung, hạ. Những thầy thuốc cao minh bậc nhất, họ chỉ cần quan sát khí sắc của các vị, hành động của các vị, âm thanh của các vị, họ liền biết bạn mắc bệnh ở đâu. Cái đạo lý này thật ra cũng chẳng có gì khó hiểu. Ví như hiện nay chúng ta sử dụng xe hơi, là một phương tiện giao thông rất phổ thông. Nếu có người có nhiều kinh nghiệm, đối với kết cấu, tính năng chiếc xe hiểu rất rõ chiếc xe này một khi khởi động, anh ta liền có thể nương theo âm thanh, nghe biết được một bộ phận nào đó của chiếc xe phát sinh vấn đề. Cũng vậy, cái thân thể này của người ta, một bộ phận nào đó có vấn đề thì dung mạo của họ, âm thanh của họ nhất định có sự biến đổi. Dầu cho sự biến đổi này thật nhỏ nhiệm, một số người chúng ta, thô tâm vựng ý không nhìn ra, nhưng những thầy thuốc này, bọn họ tâm tánh thanh tịnh, quán sát tinh tường nên nhìn thấy được và có thể kê toa cho các vị chữa trị. Đây là hạng thầy thuốc bậc nhất.

Hạng thầy thuốc bậc hai, công phu không cao minh như thế, ông ta cũng xem xét, cũng nghe âm thanh của các vị, nhưng ông ta phải hỏi các vị, nêu ra một vài câu hỏi, các vị trả lời cho ông ta rõ, giúp đỡ ông ta chẩn đoán. Đây là thầy thuốc bậc hai.

Hạng thầy thuốc thứ ba mới bắt mạch, cho nên thầy Lý nói bắt mạch trị bệnh, đây là thầy thuốc bậc ba.

Về mặt trị liệu, hết khả năng không cần dùng thuốc men. Các vị thấy đấy, chúng tôi ở trong kinh Phật xem thấy, ở trong “Thánh Kinh” chúng tôi cũng thấy Da-Tô vì người bệnh mà chữa bệnh, Phật cũng vì người mà trị bệnh. Phật dùng phương pháp gì? Ấy là dùng tay sờ vuốt một lần thì bệnh của người liền khỏe lại. Thật ra đây là cách mà hiện nay gọi là ấn ma, xoa bóp. Bởi lẽ, bệnh tật nhất định là ở trong một cơ quan, bộ phận nào đó, hoặc khớp xương có sự tắc nghẽn, các vị ấy xoa bóp cho các bạn một lúc, khiến cho hiện tượng tắc nghẽn được tiêu trừ, và các bạn có thể hồi phục lại sức khỏe. Đây là một lý lẽ tất yếu. Ngoài ra trong Phật pháp còn có phương pháp rất cao minh, Phật dạy họ niệm câu thần chú. Thật ra dạy họ câu chú này, câu chú là âm thanh phát ra, âm thanh phải chính xác; âm lượng, tiết tấu đều phải phù hợp với tiêu chuẩn của họ. Họ dùng âm thanh chấn động. Khí quan của bạn, chỗ nào bị tắc nghẽn, dùng âm thanh chấn động, cho đến lúc sự tắc nghẽn không còn nữa, thân thể của bạn bình phục trở lại. Đây là

nguyên lý dùng mặt chú trị bệnh, rất phù hợp khoa học.

Hiện nay trong Đại Tạng Kinh, những thần chú trị bệnh này đều ở trong đó, chúng ta theo đó mà niệm, có thể trị bệnh được hay không? Không thể! Nguyên nhân không thể, đó là chúng ta có thể lý tưởng sự việc, chiếu theo văn tự mà niệm, âm thanh không nhất định chính xác, cả đến âm giai, âm lượng cũng có vấn đề. Cho nên phương pháp này phải được bậc cao minh truyền thụ, thân miệng truyền thụ mới có hiệu quả. Chúng ta y cứ theo văn tự ghi chép thì thật khó mà đạt đến yêu cầu tiêu chuẩn. Do đó, những thần chú này trị bệnh, nhưng hiện tại chúng ta cầm giữ cũng trị không được bệnh. Điều này có thể nói, văn tự ghi, mặc dù là vậy, nhưng trên thật tế đã thất truyền. Những phương pháp kia đều có đạo lý, đều đáng cho chúng ta tin tưởng, cho nên không dùng thuốc men.

Ở Trung Quốc còn có một phương pháp khác nữa, đó là dùng kim châm cứu, đây cũng là cách giúp khai thông huyết đạo. Phương pháp này hiện nay cũng rất thịnh hành. Y học phương tây cũng có nhiều nghiên cứu đối với phương pháp trị bệnh này. Bọn họ cũng có thể lãnh thọ. Đến lúc cuối, bắt đắc dĩ mới dùng thuốc men. Thuốc men mà y thuật Trung Quốc dùng đều là cây cỏ, cho nên dược tính của nó rất ôn hòa. Tác dụng phụ đối với cơ thể người, có thể nói là hạ xuống mức thấp nhất. Điều này so với Tây y thì thật là cao minh rất nhiều. Thuốc men Tây y xem ra giống như rất có hiệu quả, rất mau chóng nhưng hơn phân nửa đều là hóa chất tổng hợp do đó nó phát sinh một số tác dụng phụ thật không tốt. Đối với cơ quan nội tạng, bộ phận này thì có tác dụng tốt, nhưng bộ phận khác lại bị tổn hại. Trên đây là nói đến phương pháp trị bệnh.

Đến như bệnh do đầu mà phát sanh? Đương nhiên, nguyên nhân gây bệnh rất là phức tạp. Trong kinh Phật điều này được giảng giải rất rạch ròi. Những bệnh tật hiện hữu có thể tóm lại làm ba loại lớn. Loại lớn thứ nhất là bệnh tật thuộc về sinh lý. Loại bệnh này do đâu mà sinh ra? - Hơn phân nửa là do sinh hoạt hằng ngày, ăn uống của các vị không điều độ, điều mà cổ nhân nói: “Bệnh từ miệng vào”. Hầu hết những bệnh thuộc về sinh lý đều do ăn uống mà ra. Do đây mà người Trung Quốc cổ đại rất chú trọng đến việc ăn uống. Các vị xem “Lễ Ký”, xem “Lã Thị Xuân Thu”, trong thiên “Nguyệt Lệnh” nói rất rõ ràng. Đây đều là nói sự coi trọng cái đạo dưỡng sinh. Chúng ta ăn uống thức ăn no nê, thỏa thuê rồi, cảm thọ phong hàn. Những chứng bệnh này trị liệu, chữa bệnh có hiệu nghiệm, có thể dùng phương pháp chữa bệnh. Cho nên “Y” là chữa bệnh. Lúc bạn mắc những chứng bệnh này, có thể đến thầy thuốc chữa bệnh.

Loại bệnh tật thứ hai, nhân duyên của nó gọi là bệnh oan nghiệp. Biện pháp chữa trị bệnh này, một chút cũng không có. Vậy nguyên nhân của bệnh là gì? - Đó là oan gia, chủ nợ. Thông thường chúng ta gọi là ma oán dựa thân. Loại bệnh này thuốc men không có tác dụng. Vậy phải chữa trị bằng cách nào? Trong nhà Phật gọi là siêu độ. Siêu độ là ý thế nào? - Nói theo cách hiện nay, đó là hòa giải, khuyên bảo. Do vì việc

làm trong quá khứ sai trái, mong muốn mọi người hiểu và lượng thứ. Oán thù nên cởi bỏ không nên kết. Cho nên tụng kinh, bái sám, mục đích là hòa giải. Đối phương nếu nhận chịu, oan hồn của họ liền tách ra và bệnh tình tự nhiên bình phục. Loại bệnh này thuở xưa có, hiện tại càng nhiều hơn. Chúng tôi ở trong nước, ở nước ngoài, thấy người bị hồn ma dựa nhập rất nhiều. Thường khi chúng tôi thấy người này thần kinh không bình thường, thần kinh phân liệt. Nghiêm trọng thì đưa đến bệnh viện thần kinh chữa trị. Nhưng càng chữa trị thì càng tồi tệ. Cho nên Phật pháp dùng cách siêu độ, giải oan mở gút, đối với loại bệnh này rất có hữu hiệu. Nếu các vị bị phong hàn cảm mạo, các vị tụng kinh, bái sám không có hiệu nghiệm. Bệnh kia nhất định phải mời thầy thuốc, dùng thuốc men điều trị, cho nên loại bệnh này, các vị nhất định phải hiểu rõ.

Lại còn có một loại, gọi là bệnh nghiệp cũ. Loại bệnh này thật là gay go, thầy thuốc, thuốc men đều không thể chữa trị. Tụng kinh, bái sám cũng không có tác dụng. Vì sao? - Bởi lẽ người kia không phải bị oan hồn dựa thân, không phải oan gia đến đòi nợ. Loại bệnh này đến bằng cách nào? - Bệnh này là quả báo của một loại nghiệp tội. Nghiệp tội của các vị tạo rất nhiều. Hoặc là tội nghiệp các vị tạo trong đời này, hoặc là tội nghiệp các vị tạo trong đời trước. Nếu các vị gặp cái duyên này thì quả báo của tội nghiệp phải phát tác. Điều này rất nhiều phiền phức. Nhưng có cách cứu chữa không? - Cũng có, Phật dạy chúng ta, các vị tụng kinh, bái sám, việc này không phải là hòa giải, phương pháp này không có hiệu nghiệm. Thuốc men, thầy thuốc cũng không có kết quả. Phật dạy chúng ta sám trừ nghiệp chướng. Các vị phải sám hối một cách chơn chánh, chí thành hối cải, các vị làm cho nghiệp chướng của mình tiêu trừ thì bệnh này liền khỏi. Việc này người khác không giúp được, nhất định phải nương vào chính mình. Đây chính là: “Cởi chuông phải đợi người buộc chuông”. Nghiệp tự mình tạo, nhất định phải tự mình sám trừ. Nghiệp tự mình tạo, chư Phật, Bồ Tát dù đại từ đại bi cũng không có cách giúp các vị tiêu trừ.

Trên đây là tổng quát căn nguyên các loại bệnh tật vốn có, không ngoài ba loại lớn này, chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này, hiểu được chơn tướng sự thật xem xét kỹ lưỡng, cái bệnh chúng ta mắc thuộc loại bệnh nào. Chỉ cần các vị nắm vững nguyên tắc này, nắm vững phương hướng, thì việc chữa bệnh sẽ không gặp khó khăn. Nhưng trong mặt này có một nguyên tắc chung, cũng chính là điều mà các bậc tiên hiền, cổ thánh Trung Quốc chúng ta tìm kiếm, đó là trường sanh, không bệnh. điều này ở trong Phật pháp nói thật rõ ràng rất ráo. Các vị thấy có một vị Phật, Bồ Tát nào sanh bệnh? Có vị Phật, Bồ Tát, A La Hán nào là không khỏe mạnh không? không có! Vì sao? - Bởi các Ngài biết những chơn tướng sự thật này. Nếu nói theo cách hiện nay, thì là: “Thuận theo tự nhiên thì khỏe mạnh”. Cho nên Phật dạy chúng sanh phải tùy thuận. Mười nguyện của Phổ Hiền đặc biệt nhấn mạnh đến nguyện: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức” chúng sanh là một từ có nghĩa rộng. Chúng sanh, không phải nói hết thầy người. Người là chúng sanh,

vật cũng là chúng sanh. Nghĩa căn bản của hai chữ này là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Động vật chúng ta cũng là một hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Thực vật cũng là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Khoáng vật cho đến hết thấy những hiện tượng tự nhiên không có một cái gì không phải là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi, cho nên chúng sanh, ý nghĩa 2 chữ này, thật sâu rộng vô cùng. “Hằng thuận chúng sanh”. Thuận theo được hiện tượng tự nhiên. Như vậy thì thật là khỏe mạnh.

Thí như chúng ta nói đến bốn mùa. Hiện tượng tự nhiên của bốn mùa: mùa Xuân sanh, mùa Hạ lớn, mùa Thu thu, mùa Đông chứa. Đây là hiện tượng tự nhiên. Thuận theo hiện tượng tự nhiên thì khỏe mạnh. Trái với hiện tượng tự nhiên thì đương nhiên phải sanh chuyện, phải mắc bệnh. Trong phương diện này lý rất sâu, sự vô cùng vi diệu. Các bậc Cổ Thánh, Tiên Hiền chỉ dạy cho những người bình dân, không giảng đạo lý quá sâu, chỉ dạy các vị làm như thế nào, các vị chỉ cần làm theo, hiệu quả nhất định đạt được, các vị có thể hiểu sâu lý lẽ của nó, đương nhiên là càng tốt. Không hiểu rõ đạo lý kia, làm theo cũng tốt. Ví như chúng ta hôm nay từ nhà ngồi xe đến đây, các vị phải nói nguyên lý cấu tạo xe thế nào? Làm thế nào tạo thành? Vì sao xe khởi động? Những sự việc này thật là phiền phức. Một ngày, hai ngày cũng nói không rõ được. Không cần phải giải thích, các vị lên xe, tài xế liền chở các vị đến chỗ này, các vị có thể không cần hỏi, cho nên nói thuận theo pháp tự nhiên thì khỏe mạnh. Trái với pháp tự nhiên là sai lầm.

Vậy thì chúng ta quán sát từ trên đại thể, Phật dạy tâm chúng ta. Tâm thanh tịnh, Tâm vắng lặng. Trong tâm thật sự không có vật gì. Nói như đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu của Thiền tông, “*Bốn lai vô nhất vật*” (*xưa nay không một vật*), nhà Phật thường dùng vòng tròn làm đại biểu, bánh xe pháp, mọi người đều biết. Đây là cái “Mark” của nhà Phật, ký hiệu, dùng hình tròn. Vòng tròn, các vị biết đấy, tâm của vòng tròn có không? - Chắc chắn là có, nhưng ở chỗ nào? - Tâm vòng tròn không thể được. Nó thật sự có nhưng không thể được, các vị nhất định không tìm được, vì sao? Bởi lẽ nó không phải là một thể tích, cũng không phải là một diện tích, nhưng nó chắc chắn có. Phật dạy chúng ta, chân tâm của chúng ta nhất định có, mười pháp giới y chỉ trang nghiêm. Hiện tại nói vũ trụ nhân sanh đều là hiện tượng từ chân tâm biến hiện ra. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “*Duy tâm sở hiện; Duy thức sở biến*”. Chỉ một câu nói này, chơn tướng của vũ trụ đều rõ cả cho nên Tâm phải trống rỗng. Trống rỗng thì linh diệu. Linh diệu chính là trí tuệ. Trí tuệ là cái các vị tự mình sẵn có, không phải từ bên ngoài đến, chỉ cần tâm các vị thanh tịnh. Cho nên phương pháp tu hành của nhà Phật rất nhiều, đường lối rất nhiều. Phương pháp, đường lối hợp lại gọi là pháp môn. Pháp môn thì vô lượng. Trong kinh thường nói: “Tám vạn bốn ngàn pháp môn”.

Phương pháp nhiều, đường lối lắm, nhưng nguyên tắc chỉ một, đó là thiền định. Nói cách khác, chúng sanh nhiều như thế, Đức Phật dùng phương pháp bất đồng mà tu thiền

định, dùng những đường lối khác nhau mà nhập thiền định. Nếu tách rời thiền định thì kia không phải là Phật pháp. Định đến mức cực độ thì chơn tâm hiện tiền. Trí tuệ cũng hiện tiền, đức năng cũng hiện tiền, cho nên Tâm phải tịnh, phải nuôi dưỡng Tâm, Thân, thân là chu vi hình tròn. Vòng tròn chỗ đáng quý của nó chính là động. Vòng tròn nếu không có động, các vị nghĩ xem, nó còn có chỗ dùng gì nữa? Khoa học kỹ thuật ngày nay phát triển như thế, cái nhân tố thứ nhất của sự phát triển chính là ở chỗ chuyển động không ngừng của vòng tròn. Phật dạy chúng ta thân là vòng tròn, thân phải động; Tâm phải tịnh. Đây là cái đạo dưỡng thân, nhờ đấy các vị khá có thể không sanh bệnh. Nhưng người hiện nay sống trái lại cái nguyên tắc tự nhiên này, đây là sự thật gọi là phá hoại thiên nhiên, khiến cho sinh thái tự nhiên mất cân bằng. Do đây hết thấy sự phiền toái, rắc rối đều phát sanh. Tâm phải tịnh mà cái Tâm kia lại cứ động, từ sáng đến chiều nghĩ ngợi lung tung. Thậm chí lúc nằm mộng cũng loạn tưởng như thế thì cái Tâm này có vấn đề rồi. Thân phải động mà thân lại cứ an ổn, nhàn hạ, thân không muốn động. Phải động, kia lại không động; cái không động lại cứ muốn động, các vị nói xem người kia làm sao có thể không sanh bệnh.

Căn nguyên của hết thấy bệnh vốn có đều từ đây mà phát sanh. Trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là nguyên nhân sanh bệnh. Tham, sân, si, mạn, phiền não, ba độc, là cội nguồn của hết thấy bệnh tật. Vậy chúng tôi muốn hỏi một câu: Các vị tự mình mắc bệnh, hoặc gia quyến thân thuộc của các vị mắc bệnh, các vị tụng kinh, bái sám cho họ, có thể trị lành bệnh cho họ không? Giá như nếu có thể trị lành, nếu có hiệu nghiệm, chúng sanh chúng ta mắc bệnh, Chư Phật Bồ Tát nếu không tụng kinh bái sám cho chúng ta. Vậy thì tâm từ bi của các Ngài ở đâu? - Nhất định phải hiểu rõ cái đạo lý này, Phật pháp không có mê tín. Phật pháp dạy các vị niệm kinh Địa Tạng, niệm kinh Dược Sư, niệm kinh Vô Lượng Thọ. Cái đạo lý của việc này ở đâu? - Đó là lời dạy các bạn hiểu rõ những điều Phật nói ở trong kinh, nguyên lý của vũ trụ nhân sinh, các vị phải ở trong đây thể hội những đạo lý này, các vị phải ở trong đây lãnh ngộ chơn tướng sự thật, rồi sau đó các vị mới có chỗ hạ thủ công phu. Không phải nói tụng vài bộ kinh thì Chư Phật Bồ Tát giáng thần trị lành bệnh cho các vị. Đây là mê tín. Đây là dối gạt người. Vậy có cái đạo lý này không? Nói không thông!

Tự mình có bệnh, tự mình tụng kinh như thế là tu tâm thanh tịnh. Như trên vừa nói, tâm địa chơn thành, thanh tịnh, từ bi thì có thể khôi phục bình thường trở lại, những sự việc phá hoại sinh thái tự nhiên không bình thường này. Trọng tâm vốn vọng tưởng phân biệt, chấp trước. Tụng kinh là buông bỏ vọng tưởng phân biệt, chấp trước, khôi phục lại trạng thái bình thường của Tâm. Còn việc lễ bái sám hối này, lễ Phật, đó là bảo các vị vận động. Các vị mỗi ngày theo cái phương pháp này, pháp sám hối, lạy một trăm lạy, lạy hai trăm lạy, ấy là bảo các vị thân phải động! Các vị nhất định phải hiểu cái đạo lý này. Gia đình thân thuộc của các vị có bệnh, các vị phải hiểu rõ những đạo lý này, các vị mới có thể giúp đỡ họ. Nếu bệnh của họ là bệnh nghiệp chướng, bệnh do túc nghiệp, các

vị phải dạy họ sám hối thì bệnh này mới có cơ khởi sắc. Các vị không hiểu rõ lý lẽ, không biết chơn tướng sự thật, chỉ cầu khẩn một cách mê muội, do đó mà trong cửa Phật có cầu không có ứng! Trong cửa Phật có cầu tất có ứng, trong đây có đạo lý chơn thật, các vị nhất định phải tu học đúng lý đúng pháp, thì mới có thể đạt được sở cầu, sở nguyện, thành tựu mong ước. Cho nên đây không thể mê tín, không thể đối đãi với Phật, Bồ Tát như là Thần minh. Thật ra thì Thần minh có thể giúp đỡ bảo hộ con người hay không? - Cũng có thể, cũng không có cái đạo lý này. Bạn hãy cầu thần linh. Một khi cầu thần bệnh liền lành mạnh. Bệnh đáng lý đến lúc ấy thì lành. May mắn vừa đúng lúc bạn cầu nguyện. Và đấy là thần linh khởi tác dụng. Nếu như thần linh hiển như thế thì một trăm người bệnh, một trăm người cầu tất, một trăm người đều lành bệnh và như thế thì thần mới thật sự linh hiển. Trăm người cầu chỉ có một vài người toại nguyện, còn lại thì không ai được gì. Có thể thấy thần kia không thật sự hiển linh. Ngài sao có thể hậu với người này mà bạc với người kia. Làm sao mà có cái đạo lý như thế! Điều này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Sau đó mới không oán trời trách người.

Đứa bé từ lúc sanh ra đến giờ, trải qua rất nhiều năm mắc bệnh này không thể chữa khỏi. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Đại khái loại bệnh này không thuộc về sinh lý, có thể là do túc nghiệp, phải xem xét cẩn thận. Các vị xem lại việc ăn uống, sinh hoạt hằng ngày của đứa bé thế nào, nếu như hết thấy sự chiếu cố đều rất bình thường. Vậy thì không phải là bệnh sinh lý, bệnh oan nghiệp. Thông thường oan gia chủ nợ không thể đòi nợ đứa bé lúc này. Vì sao? - Bởi lẽ đứa bé không có khả năng hoàn trả nợ, các vị tìm kiếm nó có ích gì?! Ví như chúng ta có chủ nợ. Tôi là chủ nợ, người khác thiếu nợ tôi. Tôi đòi nợ họ nhưng hiện tại họ nghèo rớt mồng tơi, như thế tôi đòi họ được cái gì? - Họ không có khả năng hoàn trả! Lúc này tôi chắc chắn không thể đòi được nợ. Phải đợi đến lúc họ phát tài, có khả năng trả cho chúng ta, chúng ta mới tới đòi nợ họ. Cho nên oan hồn dựa thân cũng phải có thời tiết nhân duyên. Không phải vào lúc kể kia còn bé, nhất định không thể vào lúc này. Cho nên phần lớn lại là Túc nghiệp, những ác nghiệp mà kẻ ấy đã gây tạo trong đời trước. Muốn giúp đỡ họ thì phải tu pháp sám hối. Giúp đỡ họ bồi dưỡng cái tâm thanh tịnh, lương thiện. Phần lớn dạy bảo họ ở phương diện này, điều này rất hữu hiệu cho nên không ngại có thể thử xem.

Vấn đề thứ hai, họ hỏi có con một vị hiệu trưởng trường quốc gia, đại khái là lái xe, gây tai nạn, đụng chết một người, người đi đường. Họ hỏi việc này phải viết bao nhiêu lần bài vị siêu độ mới có thể hóa giải được oán kết này.

Vấn đề này hỏi cũng rất thú vị. Đại khái là do tai nạn xe cộ, đụng chết người nên tự mình lòng không an, đến chùa viết bài vị để cầu siêu độ. Họ hỏi phải siêu độ bao lâu mới có thể giải trừ oán kết này? Vấn đề này không phải ở chỗ số lần siêu độ nhiều ít, các vị phải hiểu rõ vấn đề này, mấu chốt là ở chỗ các vị có lòng chân thành ăn năn sửa lỗi hay không? Sau khi phát sanh sự tình này, từ đó về sau lái xe phải hết sức cẩn thận,

không nên để tái phạm lỗi lầm này. Vậy người bị nạn lần này do sám hối chân thành, phương pháp rất có hiệu quả, mà được siêu thoát. Chẳng phải do viết bài vị siêu độ nhiều ít lần, chẳng phải thế. Phương pháp hữu hiệu nhất là tự mình tụng kinh, bái sám, tích thiện, rồi đem công đức này hồi hướng về cho kẻ kia, việc này rất có hiệu quả. Nếu như người bị nạn còn có thân nhân quyến thuộc, vậy chúng ta có nghĩa vụ đối với gia quyến của họ, ít nhiều có sự chiếu cố tới họ. Việc này là trách nhiệm có tính đạo nghĩa. Nếu các vị có thể làm như thế thì tương đối là trọn vẹn. Người đi đường bị đụng chết này, nói theo thế tục, ở dưới chín suối, họ cũng có thể tha thứ cho các vị. Các vị làm đúng lý đúng pháp, làm hợp tình hợp lý. Cho nên sự việc này tuyệt đối không phải là nói viết bài vị siêu độ nhiều ít lần, công việc này không có tác dụng gì cả. Công việc này hoàn toàn ở bên ngoài, chỉ là hình thức và nếu chỉ là hình thức ở bên ngoài thì vấn đề không dễ dàng gì giải quyết.

Vấn đề thứ ba lại từ vấn đề này mà ra. Đó là chuyện viết bài vị. Hiện nay một số đạo tràng, bài vị có phân thứ hạng. Tôi nghe nói phân ra rất nhiều thứ hạng. Có bài vị lớn, bài vị trung, bài vị nhỏ, giá tiền không đồng. Họ nói có cái một ngàn, có cái ba ngàn. Có phải viết bài vị lớn giá ba ngàn thì việc tiêu tai được nhiều hơn mau hơn không?

Các vị nghĩ xem việc này có hợp lý không? Có thể hợp tình hợp lý không? Nếu đây quả là sự thật, thì thật tế mà nói ông trời đối với con người thật không công bằng! - Người có tiền thì có thể tiêu tai giải nạn nhiều hơn, mau hơn. Còn người bần cùng thì những tai nạn này vĩnh viễn không có cách tiêu trừ. Điều này có hợp lý không? Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rõ, muốn tiêu trừ nghiệp chướng, bài vị viết càng lớn, viết thành cái lều to mười tầng những bài vị lớn như thế, nói thật tình cũng không thể tiêu trừ được tai nạn! Cũng không tránh khỏi nghiệp chướng. Tai nạn làm sao phát sinh? Các vị phải tìm ra cái nguyên nhân kia. Sau khi tìm ra được, các vị tiêu diệt cái nhân tố này. Tai nạn của các vị do đây cũng không còn. Phương cách này mới thật sự hợp tình, hợp lý.

Thời đại hiện nay gọi là thời đại khoa học kỹ thuật nhảy vọt, thế tại sao lại có nhiều người càng lúc càng mê hoặc điên đảo như thế? Đây thật sự là một hiện tượng quái lạ. Chúng ta nghĩ xem vì sao mà có hiện tượng kỳ dị này? - Tôi đoán chừng, bởi lẽ hiện nay một số người có đời sống sung túc, giàu có. Giàu có thì tham sống sợ chết do đó các loại mê tín tự nhiên phát triển. Các vị xem bốn, năm mươi năm trước, nửa thế kỷ trước, trong hai lần Đại chiến và trong thời kỳ mới kết thúc Đại chiến, mọi người đều rất nghèo khó. Trong một xã hội như thế hầu như những vấn đề này không nghe nói đến. Mọi người đều bận rộn, lo toan việc cơm áo của mình không hơi sức đâu mà nghĩ đến những việc như thế. Đây là một hiện tượng không bình thường của xã hội. Chẳng phải là một hiện tượng đúng lý đúng pháp. Chúng ta nhất định phải tỉnh táo mà suy xét. Cả Phật pháp và thế pháp đều coi trọng chơn lý. Nếu hợp tình, hợp lý, hợp pháp thì chúng ta mới tin tưởng. Nếu tình, lý, pháp trái ngược nhau, nhất định là mê tín. Điều này chúng ta

không thể không tỏ tường.

Ngoài ra họ còn hỏi một vấn đề nữa, đó là trong chùa miếu viết những bài vị cầu siêu bạt tiến này thật sự có công hiệu không? Đây có phải là nội dung của Phật giáo không? Vấn đề này tôi không trả lời ở đây. Tôi sẽ đàm luận với các vị một chuyên đề khác. Hiện nay đúng tháng bảy, tháng mà thế gian gọi là “quỉ nguyệt” (tháng ma quỉ). Trong tháng này, đại khái là không khí siêu độ đặc biệt hưng vượng mạnh mẽ. Chúng ta sẽ thảo luận ngắn gọn sự việc này. Nói rõ lý luận cùng sự thật của việc siêu độ. Cho nên vấn đề này không giải đáp cận kề ở đây.

Lại có một số đồng đạo trong một vài năm lại đây phát tâm tu học Tịnh độ, nghe băng giảng kinh của tôi rất nhiều. Không những nghe băng mà còn lại xem truyền hình. Mặc dù nghe tôi giảng kinh tại chỗ nhưng người nghe sai ý, hiểu sai ý có rất nhiều. Sự việc này thật sự không dễ! Cho nên thế pháp, Phật pháp, trong quá trình dạy học đều chú trọng việc thưa hỏi. Học vấn, các vị nhất định phải học, hỏi. Các vị muốn học thì nhất định phải hỏi. Không thể nói, mặc dù sau khi nghe các vị rồi, có sự thể hội, có sự tâm đắc. Vào thuở xưa cũng phải thỉnh thiện tri thức ấn chứng, sở học của tôi có sai lầm không? Điều tôi nghe, việc tôi lãnh hội có sai lầm không? Cũng phải tìm thiện tri thức ấn chứng. Nếu không, thì như cũ, đánh vài dấu hỏi bên trong.

Đây là sự tu học, dạy học của thế gian và xuất thế gian, đều có yêu cầu như thế. Có không ít vị đồng tu sau khi nghe rồi cũng không muốn hỏi, cũng muốn đặt vấn đề. Điều này thật khó khăn. Trong kinh, Đức Phật nói với chúng ta: Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Chướng ngại cho sự khai ngộ, chướng ngại cho sự chứng quả của các vị. Chúng ta, ở trong kinh điển của Phật, có thể xem thấy, Đức Phật đương lúc tại thế, vì những học sinh tại gia, xuất gia, giảng kinh cho họ, thời gian này chiếm rất nhiều, nhưng vẫn như cũ có phần lớn thời gian là cùng nghiên cứu thảo luận với các vị đồng học này. Những điều này đều là sự thật.

Ở Trung Quốc những vị đồng tu học Phật pháp đều rất thích kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm từ đầu đến cuối, ngay cả hội thảo luận, ngay cả đôi bên cùng biện luận, có lúc Phật đặt câu hỏi, có lúc học sinh đặt câu hỏi. Học sinh giải đáp, Phật ở một bên ấn chứng cho họ. Có một vài vấn đề học sinh không thể giải đáp, Phật giúp mọi người giải đáp. Chúng ta, ở trong kinh điển, có thể thấy Đức Phật ở trong việc dạy học thế gian, một công việc hoạt bát, sống động, tự do thảo luận, tự do phát huy, chân chánh phù hợp với tinh thần tự do, dân chủ, cởi mở mà ngày nay thường nói. Ở trong kinh điển Đại Thừa, đâu đâu cũng đều như thế. Cho nên chúng ta, hiện nay tu học, trừ nghiên cứu đọc tụng, nghe giảng kinh điển ra, nghiên cứu thảo luận là việc tất yếu. Cho dù các vị thể hội chính xác, khế nhập chính xác, cũng phải tham gia nghiên cứu thảo luận. Đây là một cách tự ấn chứng cho mình, cũng là cách giúp đỡ các bạn đồng tu. Họ hiểu sai, nhận thức sai ý tứ, giúp đỡ họ sửa chữa đúng đắn. Việc này công đức cũng vô lượng, là một

việc tốt.

Cho nên việc nghiên cứu thảo luận trong quá trình tu học là một phương tiện thật quan trọng, cần thiết. Đây chính là điều mà người xưa thường gọi là “Thầy Bạn”. Bất kể pháp các vị học là Phật pháp hay thế gian pháp, chúng ta biết Phật pháp là dạy học, Phật pháp là giáo dục, không tách rời Thầy Bạn. Thầy là người giúp đỡ chúng ta. Bạn đồng tu là người giúp đỡ chúng ta. Chúng ta có Thầy chỉ dạy nhưng không có sự trợ giúp của các bạn đồng tu thì thật khó mà thành tựu. Thường thường biến thành cái gì? - Đóng cửa chế tạo xe, tu mù luyện quán, như thế thì hỏng cả! cho nên đức hạnh, học vấn, có người thành tựu. Người xưa cũng thành tựu, người nay cũng thành tựu. Sự thành tựu của họ chẳng phải là sự ngẫu nhiên, nhất định là có Thầy tốt chỉ dạy. Có bạn đồng tu tốt luôn luôn cùng nhau rèn trao, mài giũa, mới có sự thành tựu. Chúng tôi chỉ dạy các bạn trẻ, cũng thường nêu lên: Thầy dạy cố nhiên là quan trọng nhưng bạn đạo đồng tu lại càng quan trọng hơn. Do vì các vị thường cùng nhau biện luận, thường cùng nhau nghiên cứu thảo luận, cùng một chỗ với Thầy, mà Thầy thì uy nghiêm cho nên có lúc tự mình có nghi vấn cũng không thích nêu ra, thậm chí có một số người không dám đề xuất ra. Nhưng với bạn đồng học thì không có sự e dè, ngần ngại này. Bạn bè cùng nghiên cứu thảo luận nếu không tìm được đáp án thì lúc ấy hãy thỉnh giáo Thầy. Đây mới thực sự là phương thức tu học đúng đắn.

Vậy thì các bạn đồng học Tịnh tông, tôi trước đây thường khuyên dạy mọi người: Các vị tu học Tịnh tông hạ thủ từ chỗ nào? Tôi khuyên mọi người trước tiên hãy lấy kinh Vô Lượng Thọ, tụng ba ngàn biến. Tụng ba ngàn biến xong rồi làm thế nào? Họ đến hỏi tôi. Tôi gặp không ít người hỏi tôi như thế. Tôi nói: “Bạn hãy tụng ba ngàn biến nữa”. Tụng kinh hoàn toàn không phải là mục đích. Tụng kinh là phương tiện. Dụng ý chơn chánh của việc tụng kinh là tu ‘*căn bản trí*’. Chúng ta biết sự dạy học Phật pháp, mục tiêu rốt ráo sau cùng chính là khai mở trí tuệ. Toàn bộ giáo học Phật pháp, những điều được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói dạy trong bốn mươi chín năm, quy nạp lại, không ngoài Tam học: Giới, Định, Tuệ. Giới, Định đều là phương tiện. Tuệ chính là mục đích. Cho nên Phật pháp là phương pháp trí tuệ. Phật học là học vấn trí tuệ. Điều này chúng ta không thể không rõ. Tụng kinh là phương pháp chính là thuộc về Giới học. Thực tế mà nói trong phương pháp này là đặt nền tảng, là khiến ba học Giới, Định, Tuệ hoàn thành một lần. Và như vậy là các vị tu hành chơn chánh, dụng công đúng đắn.

Giới học, vừa nói ở trên, là phương pháp; các vị mở quyển kinh, dùng tâm thanh tịnh, dùng thái độ cung kính, tụng một biến quyển kinh này từ đầu đến cuối. Các vị tụng kinh, đương nhiên là không thể có vọng niệm, [nếu có] các vị sẽ tụng sai. Các vị không thể có vọng niệm. Không có vọng niệm chính là trì giới. Tinh thần của Giới học chính là “*Các điều ác chớ làm, điều lành nên làm*”. Trong lúc tụng kinh, không có một tạp niệm, không có một vọng niệm, đấy chính là “*Các điều ác chớ làm*”. Kinh là những lời răn dạy

của Phật, chúng ta đang lúc đọc tụng, đang lúc nhận lãnh đây chính là: “Các điều thiện vãng làm”. Các vị xem, Giới học đầy đủ rồi, còn Định học thì sao? - Các vị tụng kinh nhất định phải chuyên tâm. Chuyên tâm tụng niệm chính là tu Định. Tụng được rõ ràng, minh bạch, không tụng sai, không tụng lẫn lộn, không tụng thiếu sót. Đây là Tuệ học. Các vị thấy đấy, chính ngay trong việc tụng kinh, cả ba học Giới, Định, Tuệ thấy đều đầy đủ trọn vẹn. Tôi dạy các vị cái phương pháp tụng niệm này. Không phải là nói dùng cái tâm nôn nóng. Tôi ngày ngày tranh thủ, vội vã ở chỗ nào? - Tranh thủ vội vã bài học, giống như thái độ của học sinh đối với Thầy. Tôi hôm nay, ba biến, tụng xong rồi! Tôi hôm nay, mười biến, tụng xong rồi! Không còn việc gì nữa. Vừa tụng niệm vừa khởi vọng tưởng. Kia có công dụng gì? Việc làm kia một chút công dụng cũng không có. Cho nên lúc tụng niệm phải đúng lý, đúng pháp, chú tâm trong việc tụng niệm này.

Với cách thức như thế, sau khi niệm tụng gấp bội ba ngàn lần, khí chất của các vị đã sửa đổi rồi. Các vị nhất định sẽ cảm nhận được vọng niệm giảm thiểu. Tuy không đoạn dứt nhưng được giảm bớt đi, do vậy trí tuệ được tăng trưởng, lớn lên. Trước đây, đối với người, đối với mọi việc thấy đều mơ hồ, nhưng hiện tại có thể biến đổi được: rất rõ ràng rất minh bạch. Nghe mọi người nói chuyện cũng có thể hiểu được ý của họ. Tai mắt thông minh, trí tuệ tăng trưởng. Dụng ý của việc tụng kinh là ở chỗ này. Ba ngàn biến nhất định tụng được rất thông thuộc. Những lời giáo huấn trong kinh, các vị đều có thể ghi nhớ được. Cho nên sau khi tụng ba ngàn biến xong. Giai đoạn thứ hai lại dạy bạn tụng ba ngàn biến nữa, dụng ý không giống với giai đoạn thứ nhất. Giai đoạn thứ nhất là giới, định, tuệ, ba học hoàn thành một lần. Mục đích là dạy bạn ghi nhớ thuần thục. Giai đoạn thứ hai là dạy bạn suy xét. Nói cách khác, chú trọng việc lý giải.

-- Giai đoạn thứ nhất chú trọng đến việc ghi nhớ, ghi nhớ kỹ lưỡng.

-- Giai đoạn thứ hai nghiên cứu, lý giải, thể hội những ý nghĩa Phật giảng dạy trong kinh, như lời nói trong bài kệ khai kinh: “*Nguyện hiểu được nghĩa chơn thật của Như Lai*”. Đây là giai đoạn thứ hai, các vị phải minh bạch, phải thật sự hiểu rõ.

-- Sau đó lại bước vào giai đoạn thứ ba, đó là phải đem những lời giáo huấn trong kinh, những lý luận này, những phương pháp này, hoàn toàn biến thành tư tưởng, sinh hoạt, hành vi của chính chúng ta.

Đây mới là thành công, các vị mới thật sự có được sự thọ dụng trong việc tu học Phật pháp. Tuyệt đối không phải là đem kinh điển này tụng đọc cho Phật, Bồ Tát nghe. Mỗi ngày ở trong nhà cúng dường tượng Phật. Ở trước Phật, Bồ Tát tụng vài biến kinh, “Tôi rất ngoan, Ngài bảo tôi tụng, ngày ngày tôi đều tụng cho Ngài nghe”. Những việc tụng niệm này, cùng với hành vi sinh hoạt của chính mình không mảy may liên quan. Tụng kinh như thế, một chút sử dụng cũng không có. Cái việc này được gọi là “Miệng lành”. Các vị tụng kinh chung quy là tốt so với việc chửi mắng người. Chỗ tốt là ở đâu?

Chỗ tốt chỉ có một chút như thế thôi! Đối với việc cải thiện đức hạnh, học vấn, sinh hoạt của các vị thì hoàn toàn không giúp ích gì! Cho nên trong quá trình tu học, tôi dạy cho mọi người cái phương pháp này: Ghi nhớ kỹ, hiểu biết sâu, thực hành, phải đem điều đó làm cho được. Bốn giai đoạn này cũng có thể phối hợp với những điều các bậc cổ đức dạy “Tín, giải, hành, chứng” (Tín, hiểu, làm, chứng).

Đây là tôi đề xướng dụng ý tụng kinh với mọi người, hy vọng mọi người phải hiểu rõ, tuyệt không phải sau khi tụng ba ngàn biến xong thì được Chư Phật, Bồ Tát bảo hộ, tương lai có thể bảo lãnh vãng sanh. Tôi không có nói những lời trên. Nếu như các vị có thể lý giải, có thể thực hành. Vậy có thể nói các vị được bảo lãnh rồi, chắc chắn được bảo lãnh vãng sanh. Tôi cũng đã từng nói “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là giấy bảo lãnh của hàng phàm phu cầu sanh Tịnh Độ chúng ta. Nhưng cái giấy bảo lãnh này, nhất định các vị phải biết, thuộc kỹ, hiểu rõ, thực hành, mới có thể thật sự đạt được sự bảo lãnh. Nếu chỉ đọc tụng, không thể lý giải, cũng không thể thực hành thì việc này không có chỗ dùng. Có thể nói chỉ gieo được một chút thiện căn, trong đời này không đạt được kết quả, hy vọng mọi người phải hiểu biết cặn kẽ, phải nỗ lực nhận thức đúng đắn. Sau khi đọc tụng phải nghiên cứu. Nghiên cứu là nghe giảng nhiều, là tìm cho mình một vài người bạn tốt, bạn học Phật. Bạn không học Phật cũng có thể, nhưng phải là bạn tốt. Mời họ hội họp một tuần một lần, đến nghiên cứu, thảo luận kinh điển này. Dem kết quả thảo luận được giao cho họ thực hành. Làm như thế nào trong sinh hoạt hàng ngày, làm như thế nào trong công việc. Dem phương pháp lý luận của kinh điển này, ứng dụng trong sinh hoạt, ứng dụng trong công tác, ứng dụng trong giao tế thù tạc bình thường. Có như thế chúng ta mới có thể thật sự đạt được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi tạm dừng ở đây, xin cảm ơn các vị.